

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/DS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2018.

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Thanh.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông La Văn Việt.

Ông Nguyễn Chí Lin.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trần Hoàng B, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Hải Đ, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hoàng B trình bày:

Ngày 14/3/2017, anh có cho vợ chồng anh Phạm Hải Đ, chị Nguyễn Thị Mỹ D vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), khi vay có làm Giấy mượn tiền, thỏa thuận miệng sẽ trả trong thời gian 02 tháng, lãi suất là 1.2%/tháng, nhưng do lúc đó chị D không có số CMND nên chỉ có anh Đ ký tên vào Giấy mượn tiền. Sau khi ký Giấy, anh đã giao đủ tiền cho vợ chồng anh Đ, chị D. Đến nay đã hết thời hạn 02 tháng, nhưng anh Đ, chị D vẫn chưa trả được cho anh số tiền đã vay và chỉ trả được cho anh 06 tháng tiền lãi phát sinh.

Nay, anh yêu cầu anh Đ, chị D liên đới trả cho anh số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/10/2017 cho đến ngày xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh yêu cầu mức lãi suất là 1%/tháng; tại phiên tòa, anh xác định anh yêu cầu mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, anh không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh Phạm Hải Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Anh xác nhận ngày 14/3/2017, anh có ký Giấy mượn tiền để vay của anh Trần Hoàng B số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Mức lãi suất và thời gian trả lãi đúng như lời trình bày của anh B. Việc anh vay tiền của anh B, vợ anh là Nguyễn Thị Mỹ D cũng biết. Mục đích anh vay số tiền này để góp vốn mua bán đất với bạn bè nhưng chưa góp vốn thì vợ anh Nguyễn Thị Mỹ D đã lấy toàn bộ số tiền để thanh toán nợ.

Nay anh đồng ý cùng vợ là Nguyễn Thị Mỹ D liên đới trả cho anh B số tiền 400.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 14/10/2017, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày tại Bản tự khai:* Chị là vợ của anh Phạm Hải Đ. Ngày 14/3/2017, vợ chồng anh chị có vay của anh Trần Hoàng B số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), việc vay tiền có làm Giấy mượn tiền do anh Đ ký xác nhận. Nay chị đồng ý cùng anh Đ liên đới trả cho anh B số tiền 400.000.000 đồng và đồng ý trả lãi suất phát sinh cho anh B theo quy định pháp luật từ ngày 14/10/2018 nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do bận chăm sóc con nhỏ chị đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Trần Hoàng B khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hải Đ, chị Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền vay là 400.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Hải Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ D có yêu cầu vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Anh Phạm Hoàng B khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hải Đ, chị Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền 400.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 14/3/2017. Anh Phạm Hải Đ, chị Nguyễn Thị Mỹ D xác nhận có vay của anh B đúng như lời trình bày của anh B và đồng ý liên đới trả số tiền này nên được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về lãi suất: Anh B yêu cầu anh Đ, chị D trả lãi suất phát sinh từ ngày 14/10/2017 đến ngày xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Anh Đ, chị D đồng ý trả lãi suất phát sinh, thời gian tính lãi và mức lãi suất như yêu cầu của anh B. Xét thấy, các đương sự thống nhất được thời gian tính lãi, mức lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 14/10/2017 đến ngày 31/12/2017 (2 tháng 17 ngày), mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, tức mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (0.75%/tháng). Số tiền lãi phát sinh là: 400.000.000 đồng x 02 tháng 17 ngày x 0.75%/tháng = 7.700.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/11/2018 – ngày xét xử vụ án (10 tháng 21 ngày), mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất là 10%/năm (0.83%/tháng). Số tiền lãi phát sinh là: 400.000.000 đồng x 10 tháng 21 ngày x 0.83%/tháng = 35.524.000 đồng.

Tổng số tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật là 43.224.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vay và lãi phát sinh là: 443.224.000 đồng.

[4]. Anh Đ, chị D đồng ý trả tiền vay và lãi phát sinh nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, anh B không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Và để đảm bảo quyền lợi cho anh B cần buộc anh Đ, chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho anh B số tiền vay và lãi phát sinh.

Từ những phân tích [2], [3], [4], xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005.

[5]. Về án phí: Anh Đ, chị D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 273, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 288, 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng B đối với anh Phạm Hải Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ D về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Phạm Hải Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả cho anh Trần Hoàng B số tiền 443.224.000 đồng – Bốn trăm bốn mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng (trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 43.224.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

#### **2. Về án phí:**

Anh Phạm Hải Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới chịu 21.728.960 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho anh Trần Hoàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.360.000 đồng theo biên lai thu số 0003398 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn anh Trần Hoàng B và bị đơn anh Phạm Hải Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn

Thị Mỹ D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Đức Hòa;*
- *Chi cục THADS huyện Đức Hòa;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Kim Thanh**